

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2021/HS-ST
Ngày: 26-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Danh Sử

2. Ông Tạ Khắc Nghĩa

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Trần Thanh Xuân – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3, năm 2021 tại trụ sở TAND huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lương Ngọc Q(tên gọi khác:Không), sinh năm 1993 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn Y, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Công H sinh năm 1969 và bà Lương Thị Q sinh năm 1966; Vợ là Bùi Thị Ngọc Gi sinh năm 1992; Bị cáo có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2021 đến ngày 14/01/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

2. Vũ Công Đ(tên gọi khác: Không), sinh năm 1984 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn Ngh sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị A sinh năm 1960; Có vợ là Lương Thị Khánh H sinh năm 1986; Bị cáo có 02 con: Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 24/10/2020 bị cáo bị Công an xã Ph, huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc 1000.000,đồng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2021 đến ngày 14/01/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

3. Nhữ Văn Đ(Tên gọi khác không), sinh năm 1994 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nhữ Văn V sinh năm 1962 và bà Trần Thị T sinh năm 1962; có vợ là Nguyễn Thị S sinh năm 1995 và có 02 con lớn sinh năm 2014 con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 11/10/2011 bị Công huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lôi kéo người khác đánh nhau, mức phạt 500.000 đồng.

- Ngày 26/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 13 tháng tù về tội: Cưỡng đoạt tài sản.

- Ngày 31/10/2018 bị Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Cố ý gây thương tích, mức phạt 2500.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2021 đến ngày 14/01/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

4. Nguyễn Quốc T(tên gọi khác:Không), sinh năm 1987 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tr sinh năm 1958 và bà Vũ Thị H sinh năm 1959; Vợ là Đinh Thị Thanh H sinh năm 1989; Bị cáo có 02: con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2021 đến ngày 14/01/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". Có mặt.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Đinh Văn Ch, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 11/01/2021, Nguyễn Quốc T, Nhữ Văn Đ và Vũ Công Đ đến nhà Ông Đinh Văn Ch trú tại Thôn Đ, xã Ph, huyện N để chơi. Trong khi ngồi chơi, Lương Ngọc Q đã rủ Nguyễn Quốc T, Nhữ Văn Đ, Vũ Công Đ đánh bạc thì mọi người đồng ý. Trương Ngọc Quỳnh liền đi mua 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài kí hiệu từ A đến K để làm công cụ đánh bạc rồi quay lại nhà ông Chính. Sau đó Lương Ngọc Q cùng với Nguyễn Quốc T, Nhữ Văn Đ, Vũ Công Đ ngồi xuống chiếc chiếu trúc trải sẵn ở bếp nhà Ông Đinh Văn Ch để đánh bạc.

Trước khi vào đánh bạc Lương Ngọc Q, Nhữ Văn Đ, Nguyễn Quốc T, Vũ Công Đ thống nhất đánh bạc bằng hình thức "*Liêng*" được thua bằng tiền. Mức cá cược mỗi ván bài thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Lương Ngọc Q, Nguyễn Quốc T, Nhữ Văn Đ, Vũ Công Đ bắt đầu ngồi đánh bạc từ 15 giờ đến 17 giờ ngày 11/01/2021 đã bị Tô công tác Công an xã Ph phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.800.000 đồng; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân từ A đến K; 01 chiếu trúc.

Cơ quan điều tra đã chứng minh số tiền mà Lương Ngọc Q, Nguyễn Quốc T, Nhữ Văn Đ, Vũ Công Đ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.800.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSNQ-HS ngày 10/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo Trương Ngọc Quỳnh, Vũ Công Đ, Nhữ Văn Đ, Nguyễn Quốc T phạm tội: *Đánh bạc* theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Lương Ngọc Q, Vũ Công Đ, Nhữ Văn Đ, Nguyễn Quốc T phạm tội: "*Đánh bạc*".

* Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự :

Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Công Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 12/01/2021.

Đề nghị phạt bổ sung bị cáo Vũ Công Đ từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

* Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự :

Đề nghị xử phạt Nhữ Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND xã Ph nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án (Trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ). Khấu trừ từ 5% đến 7% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo để sung Ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo cho UBND xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Ph trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Đề nghị phạt bổ sung bị cáo Nhữ Văn Đ từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự :

Đề nghị xử phạt Lương Ngọc Q từ 21.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Đề nghị xử phạt Nguyễn Quốc T từ 21.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng:

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tích thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 6.800.000 đồng.

+ Tích thu tiêu hủy: 01 bộ bài lơ khơ 52 quân từ A đến K; 01 chiếu trúc là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng đã thu giữ. Mặt khác được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 11/01/2021, tại gia đình của Ông Đinh Văn Ch trú tại Thôn Đ, xã Ph, huyện N. Lương Ngọc Q, Nguyễn Quốc T, Nhữ Văn Đ, Vũ Công Đăng đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền với số tiền sử dụng để đánh bạc là 6.800.000 đồng thì bị Tổ công tác Công an xã Ph, huyện N phát hiện bắt quả tang.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự:

“ Điều 321. Tội đánh bạc:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được Nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm như vậy mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò nhân thân của từng bị cáo để đưa ra mức hình phạt phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo vì vậy các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo **Lương Ngọc Q**, **Nguyễn Quốc T** và **Vũ Công Đ** được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo **Nhữ Văn Đ**, **Vũ Công Đ** có nhân thân xấu.

Về vai trò: Đối với bị cáo **Lương Ngọc Q** là người khởi xướng việc đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền đồng thời cũng là người chuẩn bị công cụ phương tiện và thực hành tích cực. Vì vậy, bị cáo **Quỳnh** phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với vai trò thứ nhất.

Đối với các bị cáo **Vũ Công Đ**, **Nhữ Văn Đ**, **Nguyễn Quốc T** giữ vai trò là người thực hành tích cực khi được bị cáo **Quỳnh** rủ đánh bạc. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ hai trong vụ án này.

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, xét các bị cáo **Lương Ngọc Q**, **Nguyễn Quốc T** có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng chấp hành tốt giấy bảo của cơ quan tiền hành tống, số tiền đánh bạc không lớn vì vậy xét thấy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính là phù hợp. Tuy nhiên xét về vai trò trong vụ án thì bị cáo **Quỳnh** phải chịu mức phạt cao hơn bị cáo **Tuấn**.

Đối với các bị cáo **Nhữ Văn Đ** cần áp dụng Điều 36 BLHS xét xử bằng hình phạt không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để các bị cáo tự cải tạo tại địa phương là đủ.

Đối với bị cáo **Vũ Công Đ** giữ vai trò thứ hai trong vụ án, tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy đối với các bị cáo **Đinh** cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức dưới khung hình phạt quy định.

[3]. Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập:

Đối với các bị cáo **Lương Ngọc Q**, **Nguyễn Quốc T** đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo **Nhữ Văn Đ**, **Vũ Công Đ** cần áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Về khấu trừ thu nhập: Xét bị cáo **Nhữ Văn Đ** là lao động tự do, thu nhập thấp vì vậy cần khấu trừ thu nhập với bị cáo là 5%/tháng trong thời gian chấp hành hình phạt.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 6.800.000 đồng, đây là số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 bộ bài lơ khơ 52 quân từ A đến K; 01 chiếu trúc là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, xét không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo **Lương Ngọc Q, **Nhữ Văn Đ**, **Vũ Công Đ**, **Nguyễn Quốc T** phạm tội “Đánh bạc”**

*** Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự.**

- Xử phạt bị cáo **Vũ Công Đ** 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 12/01/2021.

Phạt bổ sung bị cáo **Vũ Công Đ** 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

*** Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.**

Xử phạt bị cáo **Nhữ Văn Đ** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND xã Ph nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản

án (Trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ). Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo.

Giao bị cáo cho UBND xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Ph trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Nhữ Văn Đ 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

*** Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.**

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc Q 25.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 21.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài lơ khơ 52 quân từ A đến K; 01 chiếu trúc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng và ủy nhiệm chỉ giữa Cơ quan Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo **Lương Ngọc Q, Nhữ Văn Đ, Vũ Công Đ, Nguyễn Quốc T** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N
- Những người TGT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh